



**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 01/06/2017**

**BẢN TIN THÁNG
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC
TRÊN LƯU VỰC SÔNG HƯƠNG - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2017
VỤ HÈ THU 2017
(Tháng 6)**

I. Hiện trạng nguồn nước

1.1. Nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi

Hiện tại hầu hết các hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế dung tích đạt khoảng 58% so với thiết kế, tổng dung tích của 14 hồ chứa là 302,30 triệu m³.

Bảng 1. Hiện trạng nguồn nước trong hệ thống các công trình thủy lợi lưu vực sông Hương - tỉnh Thừa Thiên Huế

TT	Tên hồ chứa	Diện tích tưới (ha)				Dung tích thiết kế (10 ⁶ m ³)	Nguồn nước hiện tại	
		Tổng	Lúa	Màu	Khác (NTTS)		Dung tích (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với thiết kế (%)
	Tổng	9893.68	8393.68	1500.00	0.00	524.07	302.30	58%
1	Tả Trạch					420.00	▲ 208.38	50%
2	Truồi	7886.00	6536.00	1350.00	0.00	55.21	▲ 56.30	102%
3	Khe Ngang	267.00	230.00	37.00	0.00	15.07	▲ 8.19	54%
4	Hòa Mỹ	607.50	607.50	0.00	0.00	9.67	▲ 9.87	102%
5	Phú Bài 2	618.00	505.00	113.00	0.00	6.00	▲ 4.57	76%
6	Thọ Sơn	251.00	251.00	0.00	0.00	5.47	▲ 3.91	71%
7	Mỹ Xuyên	79.74	79.74	0.00	0.00	4.44	▼ 3.49	79%
8	Châu Sơn	44.00	44.00	0.00	0.00	2.65	▲ 2.47	93%
9	Thiểm Lúa	30.00	30.00	0.00	0.00	1.72	▼ 1.87	109%
10	Thôn Niêm	40.00	40.00	0.00	0.00	1.41	▲ 1.34	95%
11	Tả Rình	11.00	11.00	0.00	0.00	0.82	▬ 0.80	98%
12	Nam Giản	19.44	19.44	0.00	0.00	0.62	▬ 0.61	98%
13	A Lá	29.00	29.00	0.00	0.00	0.61	▬ 0.31	51%
14	Ông Môi	11.00	11.00	0.00	0.00	0.38	▬ 0.19	50%

Ghi chú: ▲ ▬ ▼ Dung tích tăng, giữ nguyên, giảm so với đầu trước

1.2. Nguồn nước xác suất thủy điện

Thực tế Hồ Tả Trạch xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình tháng 20,6m³/s.

Hồ Bình Điền xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình tháng 26,7m³/s.

Hồ Hương Điền xả về hạ lưu với lưu lượng trung bình 39,2

m³/s. Với lưu lượng xả này sẽ đảm bảo cho các công trình lấy nước dọc sông thuận lợi.

Hiện tại mực nước hồ Tả Trạch đang ở mức 32,34m tương ứng với 184,13 triệu m³ (thấp hơn so với mực nước dâng bình thường 12,66m).

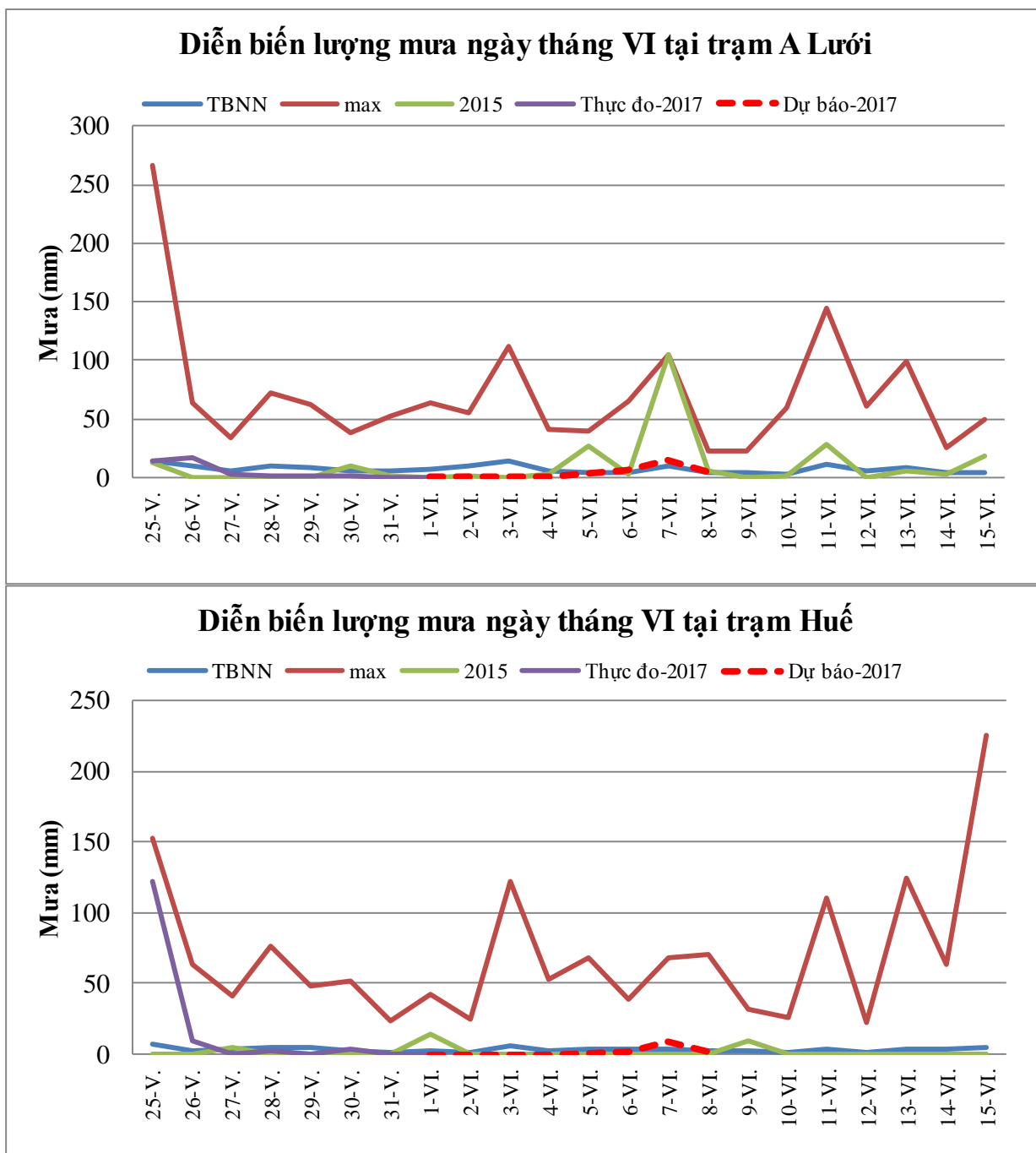


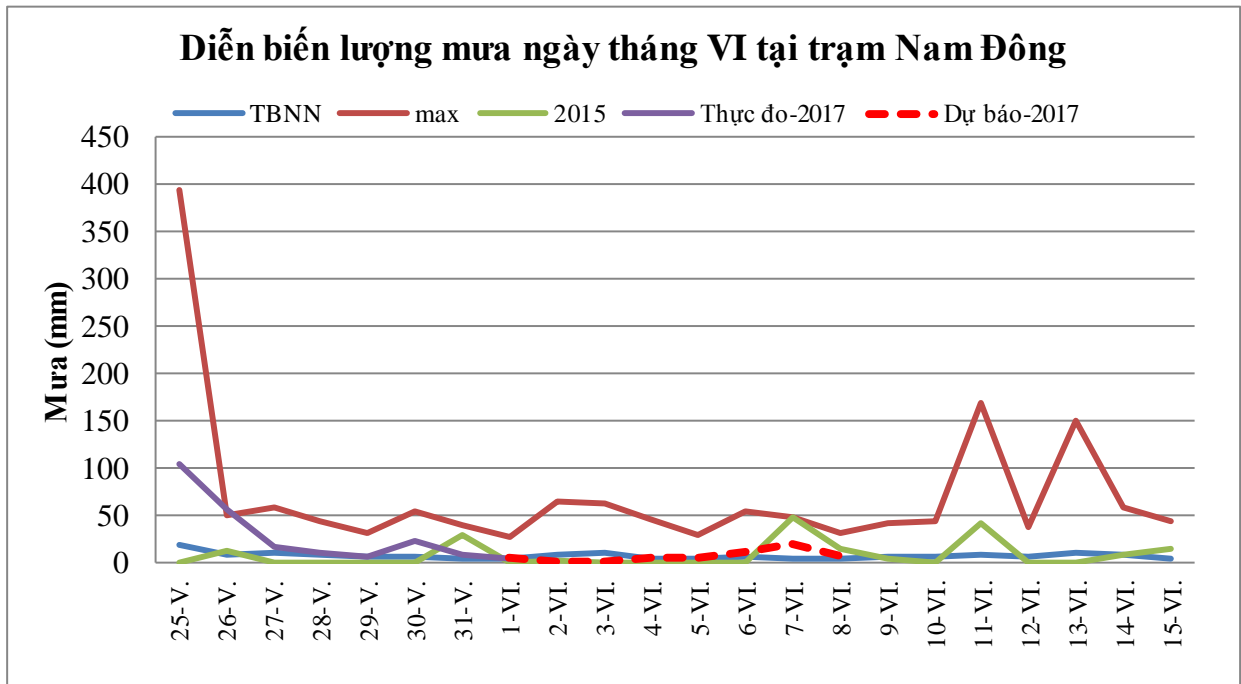
II. Dự báo nguồn nước.

2.1. Dự báo từ ngày 02/VI ÷ 08/VI/2017

Lượng mưa: từ ngày 02 ÷ 08/VI/2017
trên lưu vực sẽ có mưa rải rác với lượng mưa ngày từ 10 ÷ 25mm.

Hình 1: Dự báo lượng mưa và nhiệt độ giai đoạn từ tháng 5 ÷ 9/2017 tại một số trạm đại diện lưu vực sông Hương





Hình 1: Tổng lượng mưa tháng và nhiệt độ trung bình tại một số trạm

Ghi chú:

P-TBNN: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm

Pmax: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm

Pmin: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm

P-Thực đo 2017: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2017

P-Dự báo 2017: Lượng mưa dự báo các tháng năm 2017

T-TBNN: Nhiệt độ trung bình tháng nhiều năm

Tmax: Nhiệt độ lớn nhất tháng nhiều năm

Tmin: Nhiệt độ trung bình tháng nhiều năm

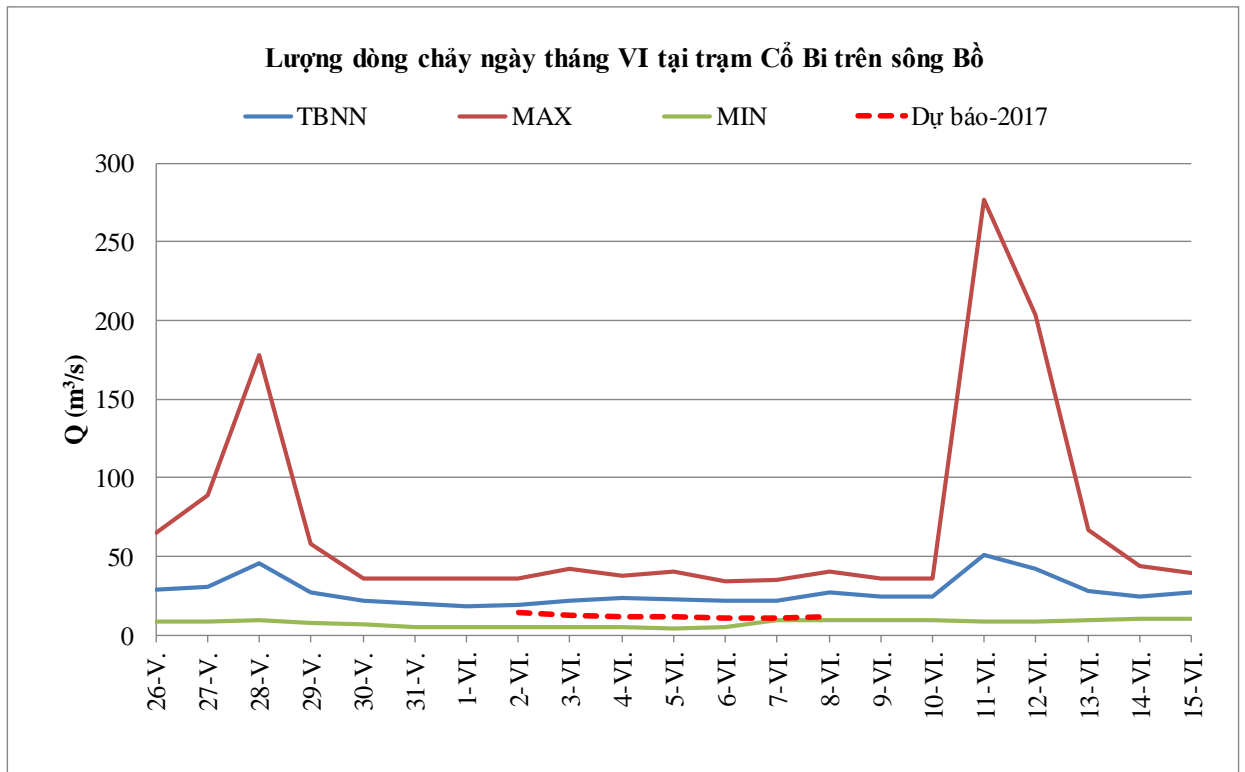
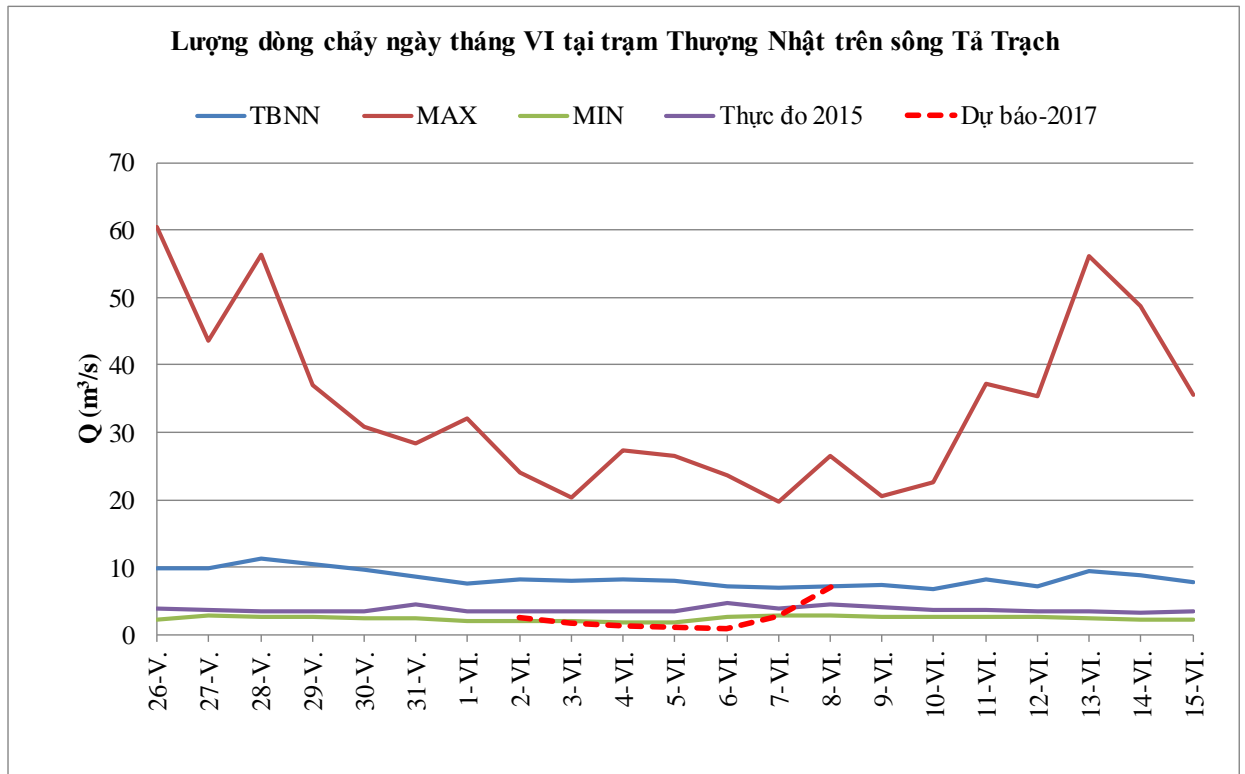
T-Thực đo 2017: Nhiệt độ thực đo các tháng năm 2017

T-Dự báo 2017: nhiệt độ dự báo các tháng năm 2017

2.2 Thủy văn

Dự báo lượng dòng chảy trung bình từ ngày 02 ÷ 08/VI/2017 tại trạm Thượng Nhật trên sông Tả Trạch sẽ thấp hơn TBNN khoảng 67,6% và so với cùng thời kỳ năm 2015 dòng chảy tại trạm thấp hơn 35,1%.

Tại trạm Cổ Bi dòng chảy thấp hơn TBNN khoảng 13,7%.



Hình 2: Lượng dòng chảy trung bình tháng VI tại một số trạm

III. Kế hoạch sử dụng nước vùng nằm trong các công trình thủy lợi

3.1. Nhu cầu nước

Tổng nhu cầu nước cho Hè Thu 2017 tính đến thời điểm hiện tại của các công trình thủy lợi là 347,301 triệu m³. Chi tiết tại bảng 2.



Bảng 2. Bảng tổng hợp nhu cầu nước tại đầu mối các công trình thủy lợi lưu vực sông Hương - tỉnh Thừa Thiên Huế

Đơn vị: Triệu m³

STT	Tên công trình	T6	T7	T8	Tổng
1	Hồ Tả Trạch	99.274	80.352	80.352	259.978
2	Hồ Truồi	20.621	25.162	23.267	69.049
3	Hồ Khe Ngang	0.718	0.859	0.803	2.380
4	Hồ Hòa Mỹ	1.782	1.974	1.843	5.599
5	Phú Bài 2	1.600	1.966	1.811	5.376
6	Hồ Thọ Sơn	0.753	0.837	0.816	2.405
7	Hồ Mỹ Xuyên	0.234	0.259	0.242	0.735
8	Hồ Châu Sơn	0.132	0.147	0.143	0.422
9	Hồ Thiêm Lúa	0.088	0.098	0.091	0.277
10	Hồ Thôn Niêm	0.117	0.130	0.121	0.369
11	Hồ Tả Rình	0.038	0.036	0.032	0.106
12	Hồ Nam Giản	0.058	0.065	0.063	0.186
13	Hồ A Lá	0.101	0.094	0.085	0.280
14	Hồ Ông Môi	0.044	0.049	0.046	0.138

3.2. Kết quả cân bằng nước và khuyến cáo sử dụng nước

Dự báo trong vụ Hè Thu cách tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, kết quả tính toán cân bằng nước cho từng công trình cho thấy hầu hết các hồ đều đáp ứng nhu cầu nước của vụ Hè Thu 2017 riêng hồ Phú Bài 2 đáp ứng 607,50 ha trên 618 ha theo kế hoạch sản xuất, hồ Ông Môi chỉ đáp ứng 10,46 ha trên 11 ha theo kế hoạch sản xuất. (chitiết tại bảng 3).



Bảng 3. Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2017 lưu vực sông Hương - tỉnh Thừa Thiên Huế

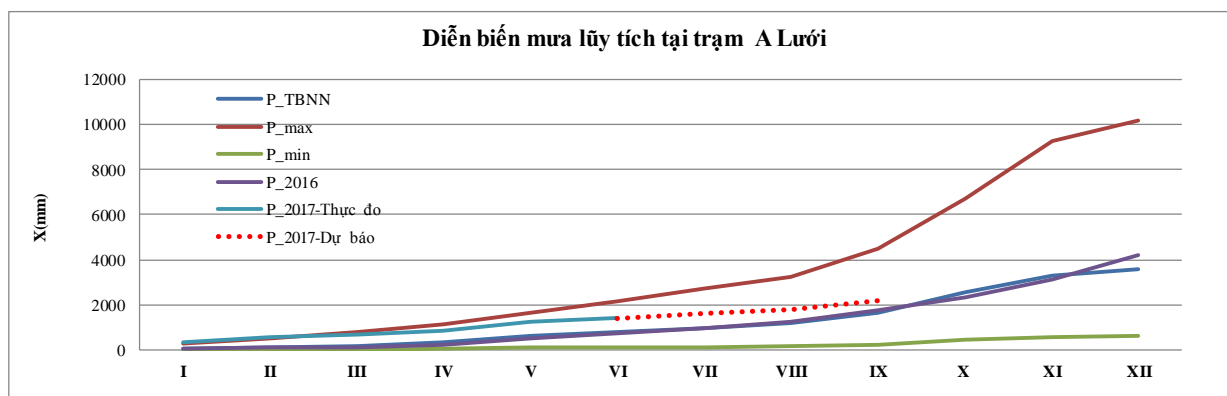
TT	Tên hồ chứa	Dung tích thiết kế ($10^6 m^3$)	Dung tích hiện tại ($10^6 m^3$)	Dự kiến nguồn nước trong vụ Hè Thu 2017			
				Dự báo dung tích hữu ích hồ khi kết thúc vụ Hè Thu ($10^6 m^3$)	Khả năng đáp ứng trong vụ Hè Thu	Kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu (ha)	Diện tích đảm bảo tưới (ha)
1					99.93%		
1	Tà Trạch	420.00	208.38	31.21			
2	Truồi	55.21	56.30	4.49	Đủ nước 100%	7886.00	7886.00
3	Khe Ngang	15.07	8.19	3.30	Đủ nước 100%	267.00	267.00
4	Hòa Mỹ	9.67	9.87	7.01	Đủ nước 100%	607.50	607.50
5	Phú Bài 2	6.00	4.57	0.00	99%	618.00	611.62
6	Thọ Sơn	5.47	3.91	1.43	Đủ nước 100%	251.00	251.00
7	Mỹ Xuyên	4.44	3.49	1.51	Đủ nước 100%	79.74	79.74
8	Châu Sơn	2.65	2.47	2.30	Đủ nước 100%	44.00	44.00
9	Thiêm Lúa	1.72	1.87	0.31	Đủ nước 100%	30.00	30.00
10	Thôn Niêm	1.41	1.34	0.54	Đủ nước 100%	40.00	40.00
11	Tà Rinh	0.82	0.80	0.26	Đủ nước 100%	11.00	11.00
12	Nam Gian	0.62	0.61	0.56	Đủ nước 100%	19.44	19.44
13	A Lá	0.61	0.31	0.18	Đủ nước 100%	29.00	29.00
14	Ông Môi	0.38	0.19	0.00	95%	11.00	10.46

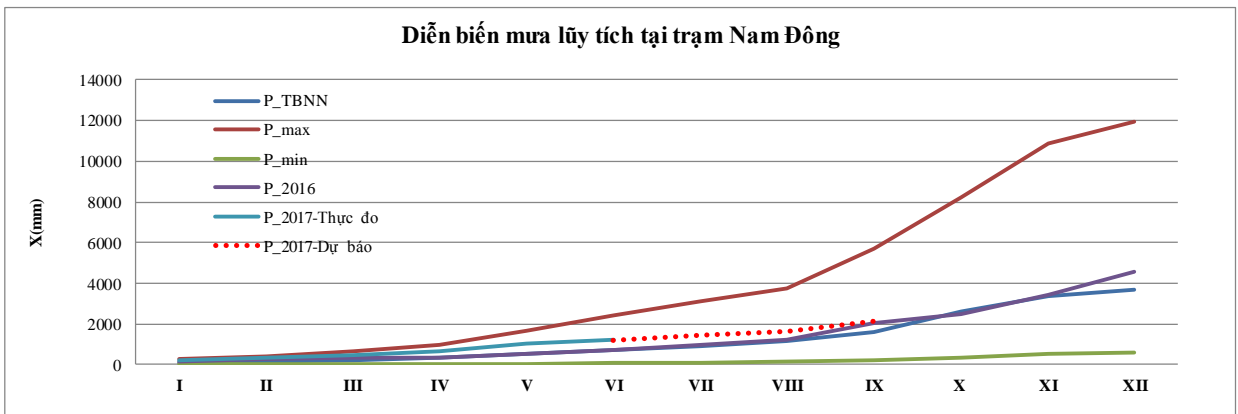
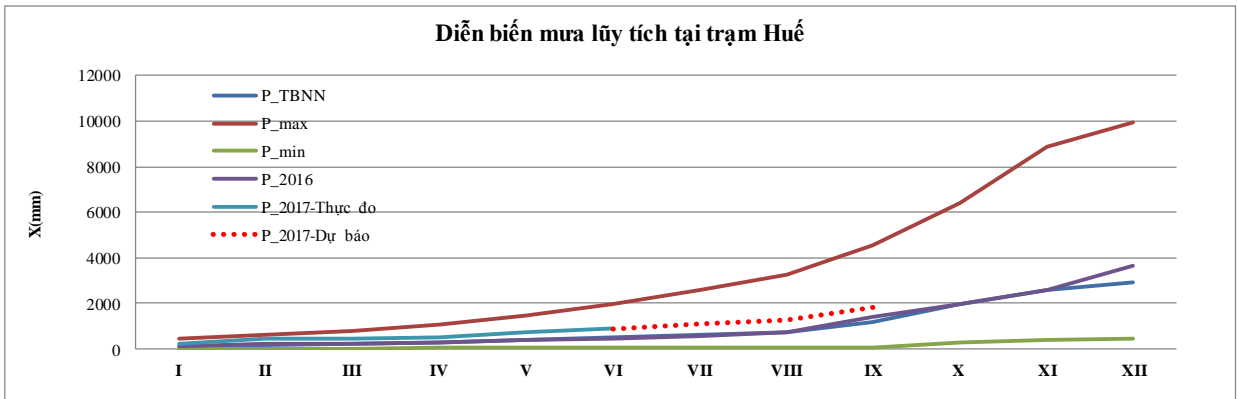
V. Mức độ rủi ro thiên tai hạn vùng nằm ngoài công trình thủy lợi

4.1. Khuyến cáo cho các vùng hạn nằm ngoài khu phục vụ của các công trình thủy lợi:

Lượng mưa lũy tích từ đầu mùa mưa năm 2017

Lượng mưa cộng dồn từ đầu mùa mưa 2017 tính đến thời điểm hiện tại cao hơn TBNN (từ 65 ÷ 78% so với TBNN) và so với mùa mưa năm 2015 ÷ 2016 (64 ÷ 90%) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm.





Hình 3: Dự báo diễn biến mưa lũy tích từ I/2017 đến tháng IV/2017 (P_{2017} -Thực đo) và dự báo lượng mưa giai đoạn từ tháng V ÷ IX/2017 (P_{2017} -Dự báo) tại một số trạm điển hình trên lưu vực sông Hương so với lượng mưa trung bình nhiều năm (P_{TBNN}), năm mưa nhiều nhất (P_{max}), năm mưa ít nhất (P_{min}) và so với năm 2016 (P_{2016})

4.2 Cảnh báo mức độ rủi ro thiên tai hạn

Căn cứ theo Quyết định 44/2014/QĐ-TTg quy định về cấp độ rủi ro thiên tai, căn cứ vào lượng mưa và nguồn nước trong khu vực cho thấy trong vùng nằm ngoài phạm vi cấp độ rủi ro hạn hán theo quy định.

Nhìn chung, đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu 2017 được dự báo cho thấy, so với trung bình nhiều năm tổng lượng mưa vụ Hè Thu từ tháng VI ÷ IX tại một số khu vực trong vùng có khả năng sẽ nhỏ hơn trung bình nhiều năm. Do mùa khô có lượng mưa rất thấp nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng đối với những vùng này vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán khi tình hình thời tiết có những diễn biến theo chiều hướng khác nghiệt. Vì vậy đối với những vùng này cần có kế hoạch tích trữ nước khi trời mưa đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng, tăng cường các công cụ tích trữ nước.